

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 04 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phụng Quyên

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trương Vĩnh K**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1986, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 237 đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: A đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương L** (đã chết) và bà **Nguyễn Kim N**, sinh năm: 1960; có vợ **Bùi Thị Thu T**, sinh năm: 1988; 02 người con **Trương Gia B**, sinh năm: 2015 và **Trương Gia M**, sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 (có mặt).

2. **Vũ Văn H**, sinh năm: 1969, nơi sinh: Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 362/85 đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 235 đường N, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Văn H1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Ngọc H2** (đã chết); Hoàn cảnh gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Bị Tòa án nhân dân **Q3**, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 179/2013/HS-ST ngày 05/11/2013), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/8/2015; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân **Q3**, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 225/HS-ST ngày 02/12/1994); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 (có mặt).

3. **Nguyễn Tấn L1**, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1982, nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 9 đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Như trên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: **Đạo T**; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D** (đã chết); có vợ **Nguyễn Thụy Hoàng V**, sinh năm: 1983; 02 người con **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm:

2008 và Nguyễn Hoàng T1, sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Song T2, sinh năm: 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2 C, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 1047 C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Huy M2, sinh năm: 1988; nơi ở H đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Kim T3 và Nguyễn Tấn L1 có mối quan hệ quen biết. Vào khoảng tháng 12/2022, L1 và T3 cùng uống cà phê tại quán R tại địa chỉ số B đường số D, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây T3 cho L1 biết bà Nguyễn Thị Song T2 nợ T3 số tiền 2.940.000.000 đồng nhưng chưa trả và nhờ L1 đòi hộ. T3 thỏa thuận với L1 nếu đòi được từ 600.000.000 đồng trở lên sẽ cho L1 10% tiền công trong số tiền đòi được, sau đó L1 điện thoại cho Trương Vĩnh K (em họ của L1) đến và kể lại sự việc bà T2 nợ tiền T3 cho K nghe. Sau đó, T3 rủ K và L1 đến nhà bà T2 tại địa chỉ số A C, Phường G, quận T để đòi tiền nợ. Tại đây, vợ chồng bà T2 hứa hẹn sẽ trả nợ dần vào mỗi ngày 15 hàng tháng với số tiền 300.000.000 đồng/tháng nên cả ba người cùng ra về. Đến ngày 15/01/2023, ông Trương Quang Long T4 (chồng bà T2) chuyển 300.000.000 đồng đến tài khoản của T3 để trả nợ. Ngày 18/02/2023, ông T4 tiếp tục chuyển trả 200.000.000 đồng vào tài khoản của T3, thiếu lại 100.000.000 đồng ông T4 hẹn sau khi lo công việc gia đình xong sẽ trả đủ cho T3, nhưng sau đó ông T4 ngưng không trả nữa. T3 nhiều lần điện thoại nhắc nợ nhưng ông T4 không nghe máy nên T3 điện thoại cho L1 nói “em đòi nợ cho chị, chứ chị gọi ông không nghe, em gọi cho ông dùm chị”. Sau khi nhận thông tin từ T3, L1 cho K biết sự việc vì 10% tiền công đòi được nếu bà T2 trả đủ từ 600.000.000 đồng trở lên thì L1 sẽ chia đều cho K. Do đang cần tiền tiêu xài, K trao đổi đề xuất với L1 việc tạt sơn vào nhà bà T2 và nhà bố chồng bà T2 để đe dọa, ép buộc bà T2 phải tiếp tục trả nợ cho T3 số tiền 100.000.000 đồng để K và L1 nhận được tiền công mà T3 đã hứa cho. K xin L1 mỗi lần đi tạt sơn thì cho K 3.000.000 đồng để làm chi phí mua xăng và sơn thì L1 đồng ý. Sau đó, K đến cửa hàng bán đồ điện C địa chỉ số B T, Quận G mua 01 hộp sơn màu đỏ hiệu Bạch T với giá 130.000 đồng và đem về nhà cất giữ.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 20/03/2023, K rủ Vũ Văn H (anh họ K) cùng đi tạt sơn để gây sức ép buộc bà T2 trả nợ, nếu có tiền K sẽ cho H 3.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, K mượn xe máy hiệu H W biển số: 51X8-4989 của anh Nguyễn Huy M2 chở H đi tạt sơn. Trước khi đi, K lấy hộp sơn đã chuẩn bị trước ra, pha thêm với xăng cho loãng, cho vào một ca nhựa màu xanh và đưa cho H giữ. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, K điều khiển xe chở H đến trước nhà bà T2 tại địa chỉ số A C, Phường G, quận T, dừng xe lại để H tạt sơn vào cánh cửa cuốn và ném bỏ ca nhựa đựng sơn tại trước nhà. Sau khi tạt sơn xong K điều khiển xe chở H về lại Quận C, do quần áo bị dính sơn nên K và H thay đồ, vứt bỏ quần áo dính sơn vào thùng rác trước nhà rồi K quay về nhà tại Quận G. Sáng hôm sau, K chạy xe đi ngang qua nhà bà T2 thấy có Công an đang làm việc nên K chụp ảnh lại và sử dụng tài khoản zalo của K tên “Cop Hi” gửi qua tài khoản zalo K lưu tên “Anh L1 Chị B1” cho L1 xem. Khoảng 20 ngày sau, không thấy bà T2 trả nợ tiếp cho T3 nên K tiếp tục điện thoại cho L1 và đưa ra ý kiến sẽ tiếp tục tạt sơn vào nhà bố chồng bà T2 tại địa chỉ số B V, phường V, Quận C để đe dọa nhằm làm cho vợ chồng bà T2 sợ phải trả số tiền 100.000.000 đồng cho T3. Lần này K tiếp tục rủ H cùng đi tạt sơn. Trước khi đi, K lấy số sơn còn lại từ lần tạt sơn trước chưa sử dụng hết bỏ vào trong một bịch nylông. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/04/2023, H điều khiển

xe máy hiệu **S H** biển số 56P1-0169 chở **K** đến trước nhà **số B V**, rồi dừng xe lại để **K** ném bịch sơn vào cửa sắt phía trước nhà. Sau khi Kim tạt sơn xong, **H** điều khiển xe chở **K** tẩu thoát về trước nhà **H** tại địa chỉ **số B N, Phường D, Quận C** thay quần áo dính sơn vút vào thùng rác trước nhà. Đến ngày 12/4/2023, **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** bị bắt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** và Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận Tân Bình**, **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động **I XS** Max màu vàng, số máy: MT5F2LL/A, số Seri: G6TYWTDKKPHJ thu giữ của **Trương Vĩnh K**;
- 01 (một) điện thoại di động **I 11** Promax 64GB màu vàng, IMEI 1: 352849111646612, IMEI 2: 352849111652578 thu giữ của **Vũ Văn H**;
- 01 (một) xe máy hiệu **S H**, biển số: 56P1-0169, màu đen, số khung: RLSCF4EF0A0108912, số máy: F4A5-159912 thu giữ của **Vũ Văn H**;
- 01 (một) điện thoại di động **I 12** Pro 128GB màu trắng xanh, IMEI: 356961133604135, IMEI 2: 356961133541386 thu giữ của **Nguyễn Tấn L1**;
- 01 (một) điện thoại di động **I X** 256GB màu trắng, IMEI: 35308091564352 thu giữ của **Nguyễn Tấn L1**;
- 01 (một) xe **H W**, biển số: 51X8-4989, số khung: HC09013Y-476972, số máy: HC09E-0477035 thu giữ của **Nguyễn Huy M2**;
- 01 (một) ca màu xanh có dính sơn màu đỏ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thì chi phí khôi phục lại tình trạng ban đầu của cửa cuốn tại nhà **số A C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh** bị tạt sơn đỏ vào ngày 20/3/2023 là 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh** thì chi phí khắc phục thiệt hại của một phần cửa công bằng sắt và bức tường bị dính sơn có tổng kích thước 90cm x 150cm xảy ra ngày 05/4/2023 tại **số B V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh** là 1.218.833đ (một triệu hai trăm mười tám nghìn tám trăm ba mươi ba) đồng.

Bản Cáo trạng số 171/CTr-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Đây là vụ án “Cưỡng đoạt tài sản” do **Trương Vĩnh K**, **Nguyễn Tấn L1** và **Vũ Văn H** thực hiện vào ngày 20/3/2023 tại địa chỉ **số A C, Phường G, quận T** và ngày 05/4/2023 tại địa chỉ **số B V, phường V, Quận C**. **K**, **L1** và **H** sử dụng sơn tạt vào nhà bà **Nguyễn Thị Song T2** nhằm mục đích tạo áp lực, uy hiếp tinh thần bà **T2** để đòi số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, **K**, **L1**, **H** tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với **Trương Vĩnh K**, **Nguyễn Tấn L1** và **Vũ Văn H** về tội cưỡng đoạt tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Vũ Văn H** bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; đã bồi thường

cho bị hại và được bị hại xin bãi nại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của bị hại nên được áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Nguyễn Tấn L1** và **Vũ Văn H** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trương Vĩnh K** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L1** từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 15; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại và bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo **Trương Vĩnh K**: Bị cáo đã biết lỗi, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về gia đình làm lại cuộc đời, có thời gian phụng dưỡng mẹ già và chăm sóc con nhỏ.

Bị cáo **Vũ Văn H**: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Nguyễn Tấn L1**: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo rất hối hận, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về gia đình, có thời gian chăm sóc, lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bà **Nguyễn Thị Song T2** là bị hại và anh **Nguyễn Huy M2** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai của bà **T2** và anh **M2**, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt bà **Nguyễn Thị Song T2** và anh **Nguyễn Huy M2**.

[3] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bà **Nguyễn Thị Song T2**, của bà **Nguyễn Thị Kim T3**, kết luận giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc bà **Nguyễn Thị Song T2** vay tiền của bà **Nguyễn Thị Kim T3** đã lâu nhưng không trả như đã thỏa thuận. Trong các ngày 20/3/2023 và 05/4/2023, **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** đã có hành vi uy hiếp tinh thần bà **T2**, bằng thủ đoạn tạt sơn vào nhà bà **T2** tại số A C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà ông **Trương Quang K1** (bố chồng bà **T2**) tại số B V, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để đe dọa, gây áp lực buộc bà **T2** phải trả số tiền nợ 100.000.000 đồng cho bà **T3**. Như vậy, hành vi nêu trên của **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến hai khách thể là quyền sở hữu tài sản và quyền về nhân thân của công dân được pháp luật bảo vệ, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không phân công vai trò cụ thể của từng người và cũng không có sự điều khiển của người nào, việc phạm tội chỉ mang tính bộc phát nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Chỉ vì thiếu tiền tiêu xài, **Trương Vĩnh K** đã chủ động khởi xướng, đề xuất với **Nguyễn Tấn L1** việc tạt sơn vào nhà bị hại, đồng thời chuẩn bị công cụ, rủ rê **Vũ Văn H** cùng tham gia với mình nên bị cáo được xác định giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với **Vũ Văn H** sau khi tiếp nhận ý chí từ **K**, đã chủ động tham gia thực hiện tội phạm cùng với **K** với vai trò là người thực hành vừa là người giúp sức tích cực cho **K** thực hiện việc tạt sơn vào nhà bị hại nên bị cáo giữ vai trò thứ hai; còn **Nguyễn Tấn L1** mặc dù không trực tiếp thực hiện tội phạm cùng với **K** và **H**, nhưng khi được **K** trao đổi việc tạt sơn vào nhà bị hại để buộc bị hại phải trả tiền, **L1** vẫn không can ngăn mà bỏ mặc với các hành động của **K** và **H**, đồng thời còn cung cấp tiền cho **K** mua sơn nên **L1** phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và mức độ tham gia của từng bị cáo để phân hóa khi quyết

định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, đảm bảo tính công bằng đối với từng bị cáo trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **H** trước đây bị Tòa án nhân dân **Q3**, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 179/2013/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2013). Tuy nhiên, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án về phần án phí và hình phạt bổ sung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nhằm nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án (đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ghi nhận trong Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 186/BKL-Đ.CSHS ngày 07 tháng 11 năm 2023). Bên cạnh đó, các bị cáo còn tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự, uy tín cho bị hại thay cho các bị cáo và người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị đối với các bị cáo **K** và **L1**: Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng xét nguyên nhân hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là xuất phát từ việc bị hại vay tiền của bà **Nguyễn Thị Kim T3** đã lâu, mặc dù bà **T3** cùng các bị cáo đã đòi nợ nhiều lần nhưng phía bị hại vẫn không đồng ý trả, điều này dẫn đến sự bức xúc cho các bị cáo, đã không kìm chế mà thực hiện hành vi trái pháp luật nghiêm trọng. Bên cạnh đó, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự; các bị cáo nhất thời phạm tội, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bản thân các bị cáo đều học văn thấp đặc biệt là bị cáo **L1** (trình độ văn hóa 02/12) dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế. Thực tế các bị cáo chưa hưởng lợi vật chất gì từ hành vi nêu trên và phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Hoàn cảnh các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội, vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu nhưng vẫn đáp ứng được mục đích hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ*

10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm lao động tự do, công việc không ổn định, điều kiện gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Cơ quan Công an thu giữ 01 (một) điện thoại di động I XS Max màu vàng, số máy: MT5F2LL/A, số Seri: G6TYWTDKKPHJ của Trương Vĩnh K; 01 (một) điện thoại di động I 11 Promax 64GB màu vàng, IMEI 1: 352849111646612, IMEI 2: 352849111652578 của Vũ Văn H và 01 (một) điện thoại di động I 12 Pro 128GB màu trắng xanh, IMEI: 356961133604135, IMEI 2: 356961133541386 của Nguyễn Tấn L1 là phương tiện liên lạc các bị cáo dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[10.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động I X 256GB màu trắng, IMEI: 35308091564352 thu giữ của Nguyễn Tấn L1 không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo L1.

[10.3] Đối với 01 (một) xe máy hiệu S H, biển số: 56P1-0169 màu đen, số khung: RLSCF4EF0A0108912, số máy: F4A5-159912 là phương tiện Vũ Văn H và Trương Vĩnh K sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe máy do ông Trần Thanh S đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2019, ông S đã bán lại chiếc xe cho một người không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã lập thủ tục đăng báo nhưng chưa tìm được chủ sở hữu. Do đó, cần giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

[10.4] Đối với 01 (một) xe H W, biển số: 51X8-4989, số khung: HC09013Y-476972, số máy: HC09E-0477035 là phương tiện Trương Vĩnh K và Vũ Văn H sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác minh thể hiện chiếc xe do anh Nguyễn Văn D1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2018, anh D1 đã bán lại chiếc xe cho một người bạn (không rõ lai lịch) với giá 9.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra anh Nguyễn Huy M2 khai đã mua lại chiếc xe H W, biển số: 51X8-4989 từ Trương Vĩnh K vào tháng 01/2023 với giá 5.000.000 đồng, việc mua bán xe giữa hai bên chỉ trao đổi bằng lời nói và anh M2 giữ bản chính giấy đăng ký xe. Như vậy, ngoài lời khai của anh M2 thì không còn tài liệu nào khác thể hiện có việc mua bán xe giữa anh Nguyễn Văn D1 và bị cáo Trương Vĩnh K, Cơ quan điều tra đã xác minh thu thập thông tin về chiếc xe nhưng chưa xác định được người mua chiếc xe H W, biển số: 51X8-4989 của anh Nguyễn Văn D1. Do đó, cần tiếp tục giao chiếc xe này cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được người mua chiếc xe của anh Nguyễn Văn D1 thì trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Huy M2.

[10.5] Đối với 01 (một) ca màu xanh có dính sơn màu đỏ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Song T2 là bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà T2 đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng từ gia đình các bị cáo. Về phần dân sự đã bồi thường xong, bà T2 không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh **Nguyễn Huy M2** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh **M2** không yêu cầu bị cáo **Trương Vĩnh K** bồi thường liên quan đến chiếc xe máy hiệu **H W**, biển số: 51X8-4989 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhận định các bị cáo phạm tội đưa đạt và đề nghị áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự là không đúng, vì đây là tội danh có cấu thành hình thức nên không có trường hợp phạm tội chưa đạt; việc các bị cáo chưa thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản đến cùng là do người bị hại không trả tiền và đây chỉ coi là tình tiết để xem xét khi quyết định hình phạt.

[13] Đối với **Nguyễn Huy M2** là người cho **Trương Vĩnh K** mượn chiếc xe máy hiệu **H W** biển số: 51X8-4989. Do không biết Kim mượn xe làm phương tiện phạm tội, đồng thời **M2** cũng không được hưởng lợi gì từ nhóm của **K** nên không có cơ sở xác định **M2** đồng phạm giúp sức với nhóm **Trương Vĩnh K**.

[14] Quá trình điều tra xác định **Nguyễn Thị Kim T3** có thỏa thuận nhờ **Nguyễn Tấn L1** đòi nợ từ bà **Nguyễn Thị Song T2**, nếu đòi được từ 600.000.000 đồng trở lên sẽ cho **L1** 10% tiền công trong tổng số tiền đòi được. Tuy nhiên, việc **K** và **L1** bàn bạc việc tạt sơn vào gia đình nhà bà **T2**, mục đích để gây áp lực buộc bà **T2** phải trả số tiền 100.000.000 đồng thì bà **T3** không biết và cũng không được nhóm của **L1** thông báo. Mặt khác, qua kiểm tra tài liệu vật chứng thu giữ, không phát hiện hình ảnh, tin nhắn có liên quan đến việc **T3** chỉ đạo các đối tượng đến tạt sơn, đe dọa, xúc phạm bà **T2** để ép buộc bà **T2** trả nợ, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình không xử lý hình sự đối với **T3** là có căn cứ.

[15] Đối với lời khai của bà **Nguyễn Thị Song T2** cho rằng ngoài việc bị tạt sơn vào ngày 20/3/2023 tại **số A C, Phường G, quận T** và ngày 05/4/2023 tại **số B V, phường V, Quận C** thì gia đình bà còn bị các đối tượng tạt sơn vào ngày 16/3/2023 tại **số A C 8**, nhưng ngoài lời khai của bà **T2** thì không còn tài liệu gì khác, các bị cáo cũng không thừa nhận việc này nên không có căn cứ xử lý các bị cáo về hành vi lần này.

[16] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện **Trương Vĩnh K, Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** còn có hành vi làm hư hỏng tài sản tại **số A C, Phường G, quận T** và **số B V, phường V, Quận C**, nhưng tài sản bị hư hỏng có trị giá dưới 2.000.000 đồng. Qua xác minh những đối tượng này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội này nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** không xử lý hình sự đối với **Trương Vĩnh K, Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** về hành vi trên là có căn cứ.

[17] Kiến nghị: Áp dụng Điều 264 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kiến nghị Công an quận Tân Bình và **Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt vi phạm hành chính đối với **Trương Vĩnh K, Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản tại **số A C, Phường G, quận T** và tại **số B V, phường V, Quận C** theo quy định của pháp luật.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Vĩnh K** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L1** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động **I** XS Max màu vàng, số máy: MT5F2LL/A, số Seri: G6TYWTDKKPHJ; 01 (một) điện thoại di động **I** 11 Promax 64GB màu vàng, IMEI 1: 352849111646612, IMEI 2: 352849111652578 và 01 (một) điện thoại di động **I** 12 Pro 128GB màu trắng xanh, IMEI: 356961133604135, IMEI 2: 356961133541386.

3.2. Giao trả 01 (một) điện thoại di động **I** X 256GB màu trắng, IMEI: 35308091564352 cho bị cáo **Nguyễn Tấn L1**.

3.3. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ca màu xanh có dính sơn màu đỏ.

3.4. Giao 01 (một) xe máy hiệu **S H**, biển số: 56P1-0169, màu đen, số khung: RLSCF4EF0A0108912, số máy: F4A5-159912 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì lập thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

3.5. Giao 01 (một) xe **H W**, biển số: 51X8-4989, số khung: HC09013Y-476972, số máy: HC09E-0477035 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình để thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được người mua chiếc xe của anh **Nguyễn Văn D1** thì trả lại chiếc xe trên cho anh **Nguyễn Huy M2**.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị Công an quận Tân Bình và **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính đối với **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản tại **số A C**, Phường G, quận T và **số B V**, phường V, Quận C theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Trương Vĩnh K**, **Vũ Văn H** và **Nguyễn Tấn L1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên

tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PC53);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Công an quận Tân Bình;
- Công an Quận 3;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính